

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 919/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

+ Ông **Phạm Văn B**, sinh năm: 1982

Thường trú: Ấp 2, đường M, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Số X, đường T, phường Đ, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà **Võ Thị N**, sinh năm: 1986

Thường trú: Ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Phạm Văn B và bà Võ Thị N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 50/KH, quyển số I ngày 04/11/2008 của Ủy ban nhân dân xã M, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Ông Phạm Văn B và bà Võ Thị N có 01 con chung tên là Phạm Văn A, sinh ngày 25/5/2009. Hai bên thỏa thuận thống nhất như sau:

- *Việc nuôi dưỡng con chung:* Ông Phạm Văn B là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Văn A cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

- *Việc cấp dưỡng nuôi con chung:* Ông Phạm Văn B và bà Võ Thị N thống nhất không yêu cầu nên Tòa án tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi một hoặc các bên đương sự có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Ông Phạm Văn B và bà Võ Thị N thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Văn B và bà Võ Thị N phải chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2019/0105186 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (ông B và bà N đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 12, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 12, Tp.HCM;
- UBND xã M, Tp L, tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thùy Trang